

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 tháng 8 năm 2021

Về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quan Văn Ngụ và ông Lương Quang Toán

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trắng Thị Kiều Ch**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố NN, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Vi Văn C**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố NN, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Trắng Thị Kiều Ch trình bày:

Chị và anh Vi Văn C qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ vào ngày 08/02/2015. Sau khi kết hôn được khoảng một năm thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và kinh tế, anh C không chịu khó tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, ngoài ra còn có quan hệ ngoại tình với người khác và nhiều lần đánh, xúc phạm chị, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong suốt quá trình sống ly thân hai vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc với nhau và cũng không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, xác định mâu thuẫn giữa chị và anh C đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Vi Văn C sinh được 01 con chung là cháu: Vi Bảo A, sinh ngày 23/7/2015. Chị Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vi Bảo A, không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Ch không trình bày ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Vi Văn C trình bày:

Về nội dung việc kết hôn như chị Ch đã trình bày là đúng thực tế, cụ thể: Anh và chị Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ vào ngày 08/02/2015. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, khoảng năm 2019 chị Ch tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong suốt quá trình sống ly thân hai vợ chồng không gặp nhau, không liên lạc với nhau và cũng không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Anh C xác định tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa anh và chị Ch đã trầm trọng kéo dài. Tuy nhiên anh không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ch vì hiện nay con còn nhỏ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Ch sinh được 01 con chung là cháu: Vi Bảo A, sinh ngày 23/7/2015. Nếu chị Ch kiên quyết ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không đề nghị chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tráng Thị Kiều Ch xử cho chị Ch được ly hôn với anh Vi Văn C.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Vi Bảo A, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Tráng Thị Kiều Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tráng Thị Kiều Ch và anh Vi Văn C cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Tráng Thị Kiều Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Trích lục kết hôn (Bản sao); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Tráng Thị Kiều Ch (bản phô tô); Giấy khai sinh mang tên Vi Bảo A (Bản phô tô); Giấy khai sinh mang tên Tráng Thị Kiều Ch (Bản phô tô); Giấy xác nhận về nhân thân.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; bị đơn; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiến hành xác minh tại tổ dân phố NN, thị trấn NH, huyện NH; xác minh đối với ông Chàng Phi C.

Tòa án đã thông báo cho anh Vi Văn C và niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải vụ án được, các đương sự chưa thống nhất được nội dung gì nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tráng Thị Kiều Ch và anh Vi Văn C kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; Chị Ch khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh C và đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung khi ly hôn nên xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; bị đơn anh Vi Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn NH, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Vi Văn Ch có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố NN, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh C, thông báo cho anh C đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh C không có mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh C không về giải quyết, anh C Thường xuyên vắng mặt tại địa phương, cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc mới, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn anh Vi Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, chị Tráng Thị Kiều Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị Tráng Thị Kiều Ch và anh Vi Văn C kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NH, huyện NH là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị Ch xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C theo quy định; anh C xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế, tuy nhiên do con còn nhỏ nên anh không nhất trí ly hôn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có cơ sở xác định giữa chị Ch và anh C có xảy ra mâu thuẫn, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm đầu năm 2019 cho đến nay là đúng thực tế. Cả hai cùng xác định trong suốt thời gian sống ly thân hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không gặp nhau, cũng không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế, đến nay cuộc sống chung của hai vợ chồng trên thực tế đã không tồn tại, cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh C đến thời điểm hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị C. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tráng Thị Kiều Ch được ly hôn với anh Vi Văn C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Ch, anh C sinh được 01 con chung là cháu Vi Bảo A, sinh ngày 23/7/2015, cả hai đương sự đều đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng. HĐXX xét thấy, nguyện vọng nuôi con của cả hai bên đương sự khi ly hôn đều có căn cứ nên cần xem xét điều kiện bên nào đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Vi Bảo A để giao con chung.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố NN, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ, thể hiện: Cả anh Vi Văn C và chị Tráng Thị Kiều Ch đều chưa có nhà riêng. Anh Vi Văn C hiện nay đang ở cùng mẹ đẻ, bản thân anh C làm nghề tự do công việc và thu nhập không ổn định, mặt khác anh C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nếu giao con cho anh C sẽ không đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Vi Bảo A. Chị Tráng Thị Kiều Ch hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ, có nhà và chỗ ở ổn định; chị Ch có nghề nghiệp là nhân viên tiếp thị bán hàng tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang, công việc ổn định, mức thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Trong suốt quá trình hai vợ chồng sống ly

thân từ năm 2019 cho đến nay cháu Vi Bảo A ở cùng chị Ch vẫn được tạo điều kiện phát triển đầy đủ về mọi mặt, chị Ch vẫn đảm bảo về điều kiện chỗ ở cũng như kinh tế để nuôi con chung; mặt khác cháu Vi Bảo A là con gái, hiện nay còn nhỏ giao cho mẹ chăm sóc sẽ đảm bảo về việc phát triển tâm sinh lý sau này.

Do vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cũng như sự phát triển toàn diện của cháu Vi Bảo A cần giao cháu Vi Bảo A cho chị Tráng Thị Kiều Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với thực tế. Do chị Ch không đề nghị anh C cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Tráng Thị Kiều Ch và anh Vi Văn C cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Tráng Thị Kiều Ch.

1. Về hôn nhân: Cho chị Tráng Thị Kiều Ch được ly hôn với anh Vi Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vi Bảo A, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Tráng Thị Kiều Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Vi Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Trầg Thị Kiều Ch phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đòng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ch đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đòng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002252, ngày 29/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Vi Văn C không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND thị trấn NH (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quan Văn Ngụ Lương Quang Toán

Vũ Mạnh Hồng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND Khâu Tinh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Quang Toán

Đỗ Mai Sơn

Triệu Ngọc Thức

.

